

Bản án số: 147/2017/HSST.
Ngày: 24 – 8 – 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Đức Nghĩa.

2. Bà Ngô Thị Sửu.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Huy Cường. Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lam Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Xuân M. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/10/1978, tại thành phố Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: Tổ 14, khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 7/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hồ Xuân V. Sinh năm 1954.

Con bà: Lê Thị T. Sinh năm 1956.

Vợ: Chu Thị T. Sinh năm 1975.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/02/2017, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị L - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/10/1976, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 30, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 4/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Bảo K. Sinh năm 1949.

Con bà: Nguyễn Thị D. Sinh năm 1949.

Chồng: Nguyễn Văn D. Sinh năm 1962 (đã ly hôn).

Con: Chưa.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 23/12/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 01/4/2004 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong bản án.

- Ngày 24/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 30/9/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/02/2017, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị H - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/8/1983, tại thành phố Hải Phòng.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: Tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 9/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trần Văn H. Sinh năm 1957 (đã chết).

Con bà: Đỗ Thị A. Sinh năm 1959.

Chồng: Phạm Thanh T. Sinh năm 1978 (đã ly hôn).

Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/02/2017, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo: Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/02/2017, Công an tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra hành chính tại dãy nhà trọ của gia đình ông Đinh Hữu H ở tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ gồm:

Tại phòng trọ của Nguyễn Thị L: Thu giữ 06 (Sáu) túi ni lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, cất giấu trong chiếc túi xách màu đỏ treo trên tường; 10 (Mười) vỏ túi ni lon; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại phòng trọ của Trần Thị H: Thu giữ 02 (Hai) túi ni lon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, cất giấu trong ngăn tủ nhựa đựng quần áo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngày 15/02/2017, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L, quá trình bắt giữ đã thu giữ của L: 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số sim 01683.619.702 và số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị L khai nhận chất tinh thể màu trắng có trong 06 túi ni lon bị thu giữ trên là ma túy đá, L và Hồ Xuân M cùng góp tiền mua về bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hồ Xuân M, thu giữ số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); 03 điện thoại di động (Trong đó: 01 điện thoại hiệu Nokia số sim 01644.737.027; 01 điện thoại hiệu Samsung số sim 0974.184.072 và 01 điện thoại hiệu OPPO số sim 0945.745.276).

Ngày 16/02/2017, Cơ quan điều tra tiếp tục bắt khẩn cấp đối với Trần Thị H, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0981.959.228 và 01 Chứng minh nhân dân.

Tại bản kết luận luận giám định số: 160/GGĐMT ngày 17/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

Chất tinh thể màu trắng chứa trong 06 túi ni lon thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Thị L là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 5,85g (Năm phẩy tám lăm gam);

Chất tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi ni lon thu giữ tại phòng trọ của Trần Thị H là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,34g (Không phẩy ba bốn gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67- Nghị định số 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H đều khai nhận: Vào khoảng tháng 01 năm 2017, do có quan hệ tình cảm nên Hồ Xuân M và Nguyễn Thị L thuê phòng trọ của gia đình ông Đinh Hữu H1 ở tổ 1,

khu 10, phường B, thành phố H để chung sống. Trong thời gian này, M bàn với L góp tiền chung để mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, L đồng ý và thống nhất giá bán từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/túi. M và L đã nhiều lần mua ma túy về sử dụng và L đã trực tiếp bán cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn. Đến ngày 11/02/2017, L có 3.380.000 đồng góp cho M, còn M có 320.000 đồng. M cầm toàn bộ số tiền ra khu vực đồi tên lửa, thuộc phường G, thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (Một) túi ma túy “đá”, với giá 3.700.000 đồng, rồi đem về phòng trọ cho L để L chia ra đóng thành nhiều túi để bán. L đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Thị H, Hoàng Văn K và Vũ Văn M. Giá mỗi túi ma túy L bán là 200.000 đồng/túi. Số ma túy còn lại L cất giấu trong chiếc túi xách màu đỏ để tại phòng trọ thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Ngoài ra, L còn khai nhận mua 01 (Một) túi ma túy “đá” của Trần Thị H để sử dụng.

Bị cáo Trần Thị H thừa nhận nhiều lần mua ma túy “đá” của L để sử dụng. Trong đó, ngày 07/02/2017, H mua của L 01 (Một) túi ma túy, với giá 200.000 đồng nhưng chưa sử dụng thì đến ngày 08/02/2017, L sang hỏi mua nên H đã bán lại túi ma túy cho L với giá 200.000 đồng. Ngày 11/02/2017, Nguyễn Đắc Tr đến hỏi mua 01 (một) túi ma túy. Do không còn ma túy bán, nên H đã tìm mua 01 (Một) túi ma túy “đá” của L, với giá 200.000 đồng rồi đem về bán cho Tr. Riêng số ma túy bị thu giữ trong ngăn tủ nhựa đựng quần áo trong phòng trọ là của bạn tên là H2 (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa cho và nhờ H cất hộ vào sáng ngày 14/02/2017.

Tại bản cáo trạng số 118/KSĐT- HS ngày 30 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Thị L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 - Bộ luật hình sự; Hồ Xuân M và Trần Thị H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. (Đối với bị cáo L áp dụng thêm điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình Sự; đối với bị cáo H không áp dụng Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự), xử phạt:

- Hồ Xuân M từ 07 (Bảy) năm tù đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/02/2017.

- Nguyễn Thị L từ 08 (Tám) năm tù đến 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/02/2017.

- Trần Thị H từ 07 (Bảy) năm tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/02/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng của vụ án theo quy định.

Các bị cáo Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Những đối tượng mua ma túy của Nguyễn Thị L là Hoàng Văn K, Trần Thị H3 và Vũ Văn M có lời khai thể hiện:

Hoàng Văn K khai đã 02 (Hai) lần mua ma túy của Nguyễn Thị L để sử dụng, cụ thể: Lần thứ 1: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/02/2017; lần thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/02/2017, mỗi lần K mua của L 01 túi ma túy “đá”, với giá 200.000 đồng/túi.

Trần Thị H3 khai đã mua ma túy của L nhiều lần để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Ngày 07/02/2017 và ngày 11/02/2017, mỗi lần H3 mua của L 01 túi ma túy “đá”, với giá 200.000 đồng/túi.

Vũ Xuân M khai đã mua của L 01 túi ma túy “đá”, với giá 200.000 đồng để sử dụng (M không nhớ cụ thể ngày mua ma túy của L).

Những đối tượng mua ma túy của Trần Thị H là Nguyễn Đắc Tr và Nguyễn Thị L có lời khai thể hiện:

Nguyễn Đắc Tr khai: Khoảng 16 giờ ngày 11/02/2017, Tr có mua của H 01 túi ma túy “đá”, với giá 200.000 đồng.

Nguyễn Thị L khai: Ngày 08/02/2017, L có mua của H 01 túi ma túy “đá”, với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Người làm chứng, gồm: anh Đinh Hữu H1, Nguyễn Huy L, Cù Văn N, Vũ Trọng L, chị Nguyễn Thị Thu H4 và chị Nguyễn Hương G vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H có lời khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của đối tượng mua ma túy Hoàng Văn K, Vũ Xuân M, Nguyễn Đắc Tr và lời khai của những người làm chứng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ vật chứng lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 14/02/2017, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến ngày 14/02/2017, tại tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Hồ Xuân M và Nguyễn Thị L đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn, giá

mỗi túi ma túy M, L bán là 200.000 đồng/túi. Trong đó có Trần Thị H, Hoàng Văn K đã 02 (Hai) lần mua ma túy của L, mỗi lần 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng. Vũ Xuân M đã 01 (Một) lần mua của L 01 (Một) túi ma túy, với giá 200.000 đồng. Ngày 14/02/2017, M và L còn cất giấu trái phép 5,85g (Năm phẩy tám lăm gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Từ ngày 07/02/2017 đến ngày 11/02/2017, cũng tại tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thị H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị L và Nguyễn Đắc Tr, mỗi người 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng. Ngày 14/02/2017, H còn cất giấu trái phép 0,34g (Không phẩy ba bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine cho người khác thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H đã phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194- BLHS. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị L đã có 02 tiền án, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp: *“Tái phạm nguy hiểm”* là tình tiết định khung hình phạt. Các bị cáo M, L và H đều bán ma túy nhiều lần cho những đối tượng khác nên thuộc trường hợp: *“Phạm tội nhiều lần”* là tình tiết định khung hình phạt. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Xuân M và Trần Thị H đã phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng số 118/KSĐT- HS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố đối với Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 194 - BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)...

b) Phạm tội nhiều lần;

p) Tái phạm nguy hiểm”...

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện bản thân, nghiện ma túy, ham ăn chơi và mong muốn thu lợi bất chính

nên các bị cáo bắt chấp điều đó, mua và cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích bán lại cho đối tượng khác, reo rắc cho tệ nạn ma túy phát triển. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Xét nhân thân và vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp, tham gia thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Hồ Xuân M và Nguyễn Thị L cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Trong đó, bị cáo M là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp tìm mua ma túy về giao lại cho bị cáo L; bị cáo L trực tiếp chia nhỏ ma túy thành nhiều túi nhỏ và bán lại cho các đối tượng khác. Do đó, trong vụ án hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo L là đối tượng bị truy tố, xét xử với 02 tình tiết định khung hình phạt là: “Phạm tội nhiều lần” và “Tái phạm nguy hiểm” nên khi quyết định hình phạt thì bị cáo L phải cao hơn bị cáo M. Đối với, bị cáo Trần Thị H thực hiện tội phạm độc lập, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử lý về mặt hình sự nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là những đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Số ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 5,74g (Năm phẩy bảy bốn gam), đựng trong 02 (Hai) phong bì niêm phong đều có số 160/GĐMT (Phong bì số 01 và phong bì số 02). Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Hồ Xuân M. Đây là tiền liên quan đến việc bán ma túy cho các đối tượng khác mà có, trong số tiền này không có tiền bán ma túy cho các đối tượng Trần Thị H, Hoàng Văn K và Vũ Xuân M. Do đó, cần tịch thu toàn bộ số tiền này sung quỹ Nhà nước.

- 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L. Trong số tiền này có 200.000 đồng là tiền bị cáo L bán ma túy cho Hoàng Văn K vào ngày 14/02/2017, còn lại 600.000 đồng là tiền L bán ma túy cho các đối tượng khác, không nhớ cụ thể ngày bán. Đây là tiền liên quan đến việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu toàn bộ số tiền này sung quỹ Nhà

nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng đều thu giữ của bị cáo Hồ Xuân M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, thu giữ của bị cáo Trần Thị H. Đây là những tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) vỏ hộp sắt màu xanh dạng hộp kẹo cao su DOUBLEMINT; 01 (một) túi xách giả da màu đỏ; 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 (Mười lăm) ống thủy tinh có bầu nỏ tròn; 10 (Mười) vỏ túi nilon. Đây là những vật dùng vào việc sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 070528872 mang tên Nguyễn Thị L do công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/10/2015; 01 (Một) chứng minh nhân dân số 031183002969 mang tên Trần Thị H do Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG cấp ngày 15/10/2015. Đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

Hồ Xuân M và Nguyễn Thị L đã bán ma túy cho Trần Thị H, Hoàng Văn K 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 túi ma túy, với giá 200.000 đồng, tổng cộng là 800.000 đồng; bán cho Vũ Xuân M 01 (Một) túi ma túy, với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền bán ma túy có được là 1.000.000 đồng, là tiền liên quan đến việc phạm tội mà có. Trừ đi số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho K vào ngày 14/02/2017 đã bị thu giữ, còn lại 800.000 đồng. Do đó, phải truy thu của các bị cáo số tiền 800.000 đồng này sung quỹ Nhà nước, chia theo phần mỗi bị cáo phải bị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng. Đối với những lần bán ma túy cho nhiều người nghiện trên địa bàn phường B, thành phố H nhưng không nhớ cụ thể bán cho ai, từng lần bán, không chứng minh được số tiền nên không xét.

Trần Thị H đã bán ma túy cho Nguyễn Thị L và Nguyễn Đắc Tr, mỗi người một túi ma túy, với số tiền 200.000 đồng/túi, tổng cộng 400.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên phải truy thu của bị cáo H số tiền 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo Hồ Xuân M và Trần Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L thì nằm trong diện gia đình chính sách hộ nghèo do đó theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Liên quan trong vụ án, đối với Hoàng Văn K, Vũ Xuân M, Nguyễn Đắc Tr là những người mua ma túy của L và H để sử dụng; Trần Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 0,34 gam ma túy loại Methamphetamine; Hồ Xuân M có hành vi sản xuất dụng cụ để sử dụng ma túy- Xét tính chất, mức độ chưa đến mức để truy cứu trách

nhiệm hình sự, Cơ quan Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, nên HĐXX không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: **Hồ Xuân M, Nguyễn Thị L và Trần Thị H.**

Phạm tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***

Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L **08 (Tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/02/2017.

Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân M **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/02/2017.

Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H **07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/02/2017.

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định: 5,74g (Năm phẩy bảy bốn gam), đựng trong 02 (Hai) phong bì niêm phong đều có số 160/GĐMT (Phong bì số 01 và phong bì số 02).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ hộp sắt màu xanh dạng hộp kẹo cao su DOUBLEMINT; 01 (Một) túi xách giả da màu đỏ; 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 (Mười lăm) ống thủy tinh có bầu nở tròn; 10 (Mười) vỏ túi nilon

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 2.100.000^d (Hai triệu trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, máy kèm 01 sim; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, máy kèm 01 sim; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, máy kèm 01 sim; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen viền xanh, máy kèm 01 sim; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, máy kèm 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 070528872 mang tên Nguyễn Thị L do công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 05/10/2015.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 031183002969 mang tên Trần Thị H do Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG cấp ngày 15/10/2015.

(Tình trạng các vật chứng và số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 206/BB- THA ngày 22/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H - tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của: Bị cáo Hồ Xuân M số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Thị H số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Hồ Xuân M và Trần Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu HS. Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt